

## GÓP PHẦN TÌM HIỂU HAI NHÓM THÁI ĐEN VÀ THÁI TRẮNG Ở MIỀN TÂY NGHỆ AN

VI VĂN AN

**T**hái Đen và Thái Trắng là tên tự gọi thường thấy của hai nhóm Thái ở Việt Nam. Tìm hiểu về nguồn gốc và bản chất của hai tên gọi ấy là công việc lý thú, nhưng cũng nhiều khó khăn, bởi đến nay chưa có cách lý giải nào có sức thuyết phục. Trong bài viết này, dựa trên những cứ liệu nghiên cứu về người Thái ở miền Tây Nghệ An, chúng tôi muốn góp thêm một số ý kiến về vấn đề đó.

Tại Nghệ An, người Thái sinh sống chủ yếu ở khu vực miền Tây - nơi có diện tích 13.890 km<sup>2</sup> - với 211.316 nhân khẩu (năm 1989) và phân bố ở 8 huyện: Con Cuông, Tương Dương, Kỳ Sơn (khu vực Quốc lộ 7A), Tân Kỳ, Nghĩa Đàn, Quỳnh Châu, Quỳnh Hợp và Quế Phong (khu vực Quốc lộ 48). Từ lâu, cộng đồng người Thái ở Nghệ An không còn sử dụng tên gọi *Thái Đen*, *Thái Trắng* như người Thái ở vùng Tây Bắc, mà họ quen dùng tên gọi theo nhóm địa phương như *Tày Mường*, *Tày Thanh*, *Man Thanh*, *Tày Dọ*, *Tày Nhại*, *Tày Pao*, *Tày Muồi*... Từ thực tế này, có một số vấn đề đặt ra là :

a) Tại sao người Thái ở Nghệ An lại có nhiều tên gọi như vậy và thực chất của hiện tượng này là gì ?

b) Người Thái ở Nghệ An có sự phân biệt Đen/Trắng như ở Tây Bắc không và nếu có thì nhóm nào là Thái Trắng, nhóm nào là Thái Đen?

c) Ngôn ngữ và các biểu hiện văn hoá của các nhóm Thái ở Nghệ An có gì tương đồng và khác biệt so với hai nhóm Thái Đen, Thái Trắng ở vùng Tây Bắc ?

1. Theo chúng tôi, để có nhận định đúng về vấn đề Thái Đen, Thái Trắng ở người Thái Nghệ An, trước hết phải tìm hiểu đặc điểm và ý nghĩa tên gọi của các nhóm Thái tại đây. Chúng ta thấy rằng, mặc dù có chung tên tự gọi là *Côn Tay* hay *Phủ Tày*, nhưng người Thái ở Nghệ An có nhiều nhóm địa phương với nhiều tên gọi khác nhau. Đặc điểm và ý nghĩa của các tên gọi đó là:

- Tên gọi thường gắn với địa danh nơi cư trú, môi trường cảnh quan hay phương thức canh tác nông nghiệp. Chẳng hạn: *Tày Mèn* (người Thái cư trú ở Mường Xiềng Mèn), *Tày Mường Qua* (người Thái cư trú ở Mường Qua), *Tày Pao* (nhóm Thái cư trú dọc hai bờ sông Lam), *Tày Hạy* (nhóm Thái sinh sống chủ yếu bằng canh tác nương)...

- Có một số tên gọi rõ ràng liên quan đến địa danh quê hương cũ như: *Tày Thanh* là nhóm người Thái có nguồn gốc từ Thanh Hoá vào; *Tày Muồi* (tên gọi đọc chệch âm của từ *Muổi*) - bộ phận người Thái có gốc gác từ Mường Muổi, Thuận Châu, Sơn La di cư vào Nghệ An từ thế kỷ XIV; *Tày Khăng* - tên gọi một bộ phận người Thái di cư từ Mường Khăng thuộc tỉnh Xiêng Khoảng (Lào) sang đây.

Thực ra, đặc điểm tên gọi theo địa danh cư trú cũ cũng là hiện tượng phổ biến của người Thái ở Việt Nam và Đông Nam Á nói chung.

- Tên gọi của các nhóm Thái ít nhiều chứa đựng nội dung phản ánh thời gian và quá trình cư trú của họ, ở vào những giai đoạn sớm muộn khác nhau, trong đó có

những tên gọi cổ hơn và có những tên gọi chỉ mới xuất hiện vào giai đoạn gần đây. Chẳng hạn: *Tày Đăm, Tày Đón, Tày Dọ, Tày Nhại* rõ ràng là những tên gọi cổ; còn *Tày Mường, Tày Thanh, Hàng Tổng...* là những tên gọi xuất hiện muộn hơn.

Kết quả nghiên cứu Dân tộc học về người Thái ở miền Tây Nghệ An cũng cho thấy sự có mặt của các nhóm Thái trên rẻo đất này sớm muộn khác nhau. Có nhóm đến trước, nhóm đến sau, chia làm nhiều đợt liên tục, kéo dài và nội bộ các nhóm không thuần nhất. Căn cứ vào truyền thuyết, truyền kể cũng như các nguồn tài liệu thông sử, chúng ta biết được sự có mặt của người Thái ở miền Tây Nghệ An rõ nhất là vào cuối thời Trần đầu thời Lê (thế kỷ XIV-XV) và kéo dài liên tục cho đến đầu thế kỷ XIX.

Quá trình di cư kéo dài liên tục ấy cùng với việc cư trú trên địa bàn có nhiều tộc người sinh sống đã khiến người Thái nơi đây ít nhiều chịu ảnh hưởng, tiếp thu văn hoá của các cư dân khác tộc mà kết quả là hình thành nhiều nhóm địa phương có nhiều tên gọi khác nhau, với những khác biệt nhất định về âm sắc, thanh điệu trong tiếng nói, sắc thái văn hoá và phong tục tập quán.

Từ việc nghiên cứu đặc điểm và ý nghĩa của các tên gọi, đồng thời căn cứ vào những biểu hiện về đặc trưng văn hoá của các nhóm Thái, chúng tôi thấy rằng, mặc dù người Thái ở miền Tây Nghệ An có nhiều nhóm địa phương với các tên gọi khác nhau, nhưng thực chất ban đầu họ chỉ có hai nhóm chính với hai tên gọi là:

- *Tày Dọ (hay Nhọ)* gồm các nhóm: *Tày Mường, Tày Xiêng, Hàng Tổng*.

- *Tày Nhại (hay Jiay)* gồm các nhóm có tên gọi: *Tày Thanh, Man Thanh, Tày Muời, Tày Pao, Tày Khăng*.

Chúng tôi cũng muốn nhấn mạnh thêm là, mặc dù người Thái ở đây có thói quen sử dụng tên gọi theo nhóm địa phương, nhưng nếu được hỏi họ thuộc nhóm chính nào trong hai nhóm Thái nêu trên thì người ta chỉ trả lời thuộc nhóm *Tày Dọ* hoặc nhóm *Tày Nhại* mà thôi.

Như vậy, câu hỏi đặt ra là trong hai nhóm *Tày Dọ* và *Tày Nhại* nói trên, nhóm nào là Thái Trắng và nhóm nào là Thái Đen? Vấn đề này, ý kiến của các nhà nghiên cứu cũng chưa thống nhất. Trong cuốn *Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt nam*, các tác giả Lã Văn Lô, Đặng Nghiêm Vạn cho rằng: “*Các nhóm Hàng Tổng, Man Thanh hay Tày Thanh, Tày Muời đều có gốc gác Thái Đen*” (Lã Văn Lô, Đặng Nghiêm Vạn. 1968: 153). Các tác giả cũng giải thích thêm: về sau do các nhóm Thái trên chịu ảnh hưởng qua lại về mặt nhân chủng, văn hoá với các dân tộc sống bên cạnh, nên có một số nét khác biệt so với người anh em của họ ở Tây Bắc.

Cũng có ý kiến cho rằng, tổ tiên của người Tày Đeng ở Thanh Hoá - một nhóm họ hàng với nhóm Tày Nhại, Tày Thanh, Man Thanh ở Nghệ An vốn có nguồn gốc Thái Trắng ở vùng Bắc Hà, Lào Cai. Người Thái ở đây, có nhóm di cư vào Mường Pa (Tây Bắc), nhóm ngược lên Mường Xang (Mộc Châu, Sơn La) và một nhóm di cư vào vùng miền Tây Thanh Hoá và Nghệ An. Thời gian chuyển cư này xảy ra vào khoảng thế kỷ XIII-XIV (Hoàng Anh Nhân. 1985: 15). Theo chúng tôi, để có được nhận định khách quan về vấn đề này, phải xem xét ý thức tự giác của các nhóm Thái ở đây; xem xét các tiêu chí phân biệt giữa hai nhóm *Tày Dọ* và *Tày Nhại* và so sánh những nét tương đồng hay khác biệt về ngôn ngữ và các biểu hiện văn hoá giữa hai nhóm *Tày Dọ* và *Tày*

Nhại ở Nghệ An với hai nhóm Thái Đen và Thái Trắng ở Tây Bắc.

Về ý thức tự giác, các nhóm địa phương có tên gọi *Tày Mường*, *Tày Xiêng*, *Hàng Tổng* thuộc nhóm *Tày Dọ* tự nhận là *Tay Đón* (Thái Trắng); còn các nhóm có tên gọi *Tày Thanh*, *Man Thanh*, *Tày Mười*, *Tày Pao*, *Tày Khăng* thuộc nhóm *Tày Nhại* tự nhận là *Tay Đăm* (Thái Đen).

Cho đến nay, mặc dù còn nhiều ý kiến về nguồn gốc và bản chất của Thái Đen và Thái Trắng trong cộng đồng người Thái ở Việt Nam (Cầm Trọng, 1978; Lê Sỹ Giáo, 1988 và 2000), nhưng hầu hết các nhà nghiên cứu đều thừa nhận sự phân chia thành hai nhóm Thái này là một thực tế. Tuy nhiên, cũng cần nói thêm là, nếu như sự phân chia thành hai nhóm Thái Đen và Thái Trắng rất phổ biến và rõ rệt ở vùng người Thái Tây Bắc thì với người Thái Nghệ An lại tương đối mờ nhạt. Vì thế, mặc dù họ vẫn tự ý thức được mình là *Tày Dọ* hay *Tày Nhại*, nhưng việc tự nhận là Thái Đen hay Thái Trắng đôi khi không thật rõ ràng và thường mang tính ước lệ. Nhiều trường hợp khi được hỏi, người ta không tự ý thức được mình thuộc Thái Đen hay Thái Trắng mà thường trả lời là không biết, hoặc thế nào cũng được. Thêm vào đó, nếu so sánh trên một số đặc điểm về cách phát âm, các biểu hiện văn hoá giữa người *Tày Dọ* và *Tày Nhại* ở Nghệ An với hai nhóm Thái Đen và Thái Trắng ở Tây Bắc thì việc tự nhận của nhóm *Tày Dọ* là Thái Trắng và *Tày Nhại* là Thái Đen như trên lại không trùng khớp. Chẳng hạn, trong khi các bộ phận có tên gọi là *Tày Thanh*, *Man Thanh*, *Tày Mười* thuộc nhóm *Tày Nhại* ở Nghệ An tự nhận là Thái Đen (*Tay Đăm*), thì người Thái cùng nhóm ngôn ngữ và những nét cơ bản về văn hoá hiện đang cư trú tại các huyện Mường Tè, Phong Thổ, Mường

Lay, Sin Hồ tỉnh Lai Châu, các huyện Mộc Châu, Phù Yên, Quỳnh Nhại tỉnh Sơn La và Mai Châu tỉnh Hoà Bình lại tự nhận là Thái Trắng (*Tay Đón* hay *Tay Khao*). Trên thực tế, mặc dù các bộ phận thuộc nhóm *Tày Nhại* ở Nghệ An tự nhận là Thái Đen, nhưng cách phát âm, làn điệu dân ca và một số yếu tố trong phong tục tập quán như cưới xin, tang ma lại giống với người Thái Trắng ở Tây Bắc. Bản thân tôi cũng là người *Tày Nhại* và theo tự nhận thì thuộc Thái Đen, nhưng khi tôi lên Tây Bắc, tôi thấy khác nhau rất nhiều về cách phát âm, giai điệu của các bài hát cũng như phong tục tập quán so với người Thái Đen. Trái lại, tôi thấy từ lời ăn, tiếng nói cho đến cung cách sinh hoạt, tâm lý, thói quen của người Thái Trắng Tây Bắc không khác gì với nhóm *Tày Nhại* ở Nghệ An quê tôi.

Cũng tương tự như thế, mặc dù nhóm *Tày Dọ* ở Nghệ An tự nhận là Thái Trắng, nhưng giữa họ và người Thái Đen Tây Bắc lại có nhiều nét tương đồng về ngôn ngữ và văn hoá. Chẳng hạn cho đến nay, nhóm *Tày Dọ* và người Thái Đen ở Tây Bắc vẫn duy trì một nghi thức rất giống nhau trong tang lễ, đó là *hịt pợ phi*, *khươi phi* (tục dẫu rẻ ma) mà người Thái Đen ở Tây Bắc gọi là *hịt xao chưng* (tục chực nạng hầu).

Theo chúng tôi, việc phân biệt Thái Đen, Thái Trắng phải dựa trên những tiêu chí như cách phát âm, làn điệu dân ca, phong tục tập quán và những biểu hiện văn hoá khác. Điều này cũng phù hợp với những tiêu chí từng sử dụng để phân biệt sự khác nhau giữa hai nhóm *Tày Dọ* và *Tày Nhại* ở người Thái Nghệ An.

Như vậy, mặc dù tự nhận là Thái Đen, nhưng các nhóm địa phương có tên gọi *Tày Thanh*, *Man Thanh*, *Tày Mười*, *Tày Khăng* thuộc nhóm *Tày Nhại* ở Nghệ An lại có

những nét tương đồng với người Thái Trắng Tây Bắc, vì thế, chúng tôi xếp họ vào nhóm Thái Trắng. Trái lại, mặc dù tự nhận là Thái Trắng, nhưng các nhóm địa phương Thái có tên gọi *Tày Mường, Tày Xiêng, Hàng Tổng* thuộc nhóm *Tày Dọ* lại có những nét tương đồng với người Thái Đen ở Tây Bắc, vì thế, chúng tôi xếp họ vào nhóm Thái Đen.

2. Các nhóm *Tày Dọ* - Thái Đen và *Tày Nhại* - Thái Trắng có một số đặc trưng về ngôn ngữ và văn hoá như sau:

*Về ngôn ngữ:*

Sự chuyển hoá	Nghĩa tiếng Việt	Tày Dọ và Thái Đen	Tày Nhại và Thái Trắng
đ → l	đen	đăm	lăm
nh → j	bước	nhạng	jiáng
h → kh	(đi) lên	hừn	khừn
ên → in	giật thột	xên	xìn
êm → im	đầy	têm	tim
ôm → um	luộc	tôm	túm
x → t	ngấn	xần	tén
u → ăn	tôi, tao	cu	căn
k → ch	đau	két	chếp
m → th	mày	mưng	thầu
p → ph	cất	pát	phát
p → kh	họ	pượn	khau
c → m	sai (quả)	còn	mác
c → kh	vàng	căm	khăm

Mặc dù có sự chuyển hoá như vậy, song đây không phải là sự khác biệt quá lớn khiến họ không hiểu nhau khi tiếp xúc. Trong tiếng nói, điều có thể dễ dàng phân biệt sự khác nhau giữa Thái Đen và Thái Trắng trước hết là cách phát âm và thanh điệu.

Nếu như văn hoá luôn tuân theo quy luật tiếp xúc, giao lưu và chịu ảnh hưởng thì ngôn ngữ và chữ viết cũng không nằm ngoài quy luật đó. Thực tế cho thấy, ngày nay nhiều từ

Ngôn ngữ là sự biểu đạt của một nền văn hoá. Mặc dù người Thái ở Nghệ An và Tây Bắc đều thống nhất về ngôn ngữ và chữ viết, nhưng giữa hai nhóm Thái ở các địa phương có sự khác biệt về thổ ngữ. Sự khác biệt này được thể hiện ở cách phát âm và quy luật chuyển hoá của một số phụ âm và thanh điệu. Trong thực tế, cách phát âm và quy luật chuyển hoá này giữa *Tày Dọ* và Thái Đen có sự tương đồng, khác với cách phát âm của *Tày Nhại* và Thái Trắng. Bảng so sánh dưới đây sẽ nói lên sự tương đồng và khác biệt đó.

trong tiếng Thái cổ không còn được sử dụng, nhưng thay vào đó là sự ảnh hưởng và việc sử dụng rất nhiều từ ngữ của tiếng Việt trong giao tiếp.

*Về văn hoá :*

Dưới đây, chúng tôi xin nêu lên một số đặc điểm văn hoá của nhóm *Tày Dọ* và Thái Đen, *Tày Nhại* và Thái Trắng để qua đó thấy rõ hơn những nét tương đồng và khác biệt.

Khía cạnh văn hoá	Tày Dọ và Thái Đen	Tày Nhại và Thái Trắng
Nhà ở	Nhà hình mai rùa, trang trí khâu cúc (Tây Bắc). Giống nhà người Mường; <i>khâu cúc</i> hình đầu mèo (Nghệ An)	Nhà 4 mái (Tây Bắc) và 2 mái (Nghệ An). Không trang trí <i>khâu cúc</i> .
Phương tiện vận chuyển	Gánh Gùi có ách tì vai Vác Túi Thuyền	Gùi không có ách tì vai Túi Kéo Thuyền
Y phục và trang sức của phụ nữ	<i>Tây Bắc</i> : Váy đen, không thêu hoa văn, mặc chùng, thắt lưng dây. Áo đen, ngắn, cúc bướm, ít đeo trang sức. Đội khăn piêu. <i>Nghệ An</i> : Váy đen thêu hoa văn, mặc chùng, thắt lưng dây. Áo đen, ngắn, cúc tròn, ít đeo trang sức. Khăn thêu 2 đầu.	<i>Tây Bắc</i> : Váy đen không thêu hoa văn, mặc cao, thắt lưng bằng dây hoặc guộc sợi. Áo trắng cúc bướm, đeo nhiều trang sức. Khăn màu sáng. <i>Nghệ An</i> : Váy đen thêu hoa văn, mặc cao, thắt lưng bằng guộc sợi. Áo đen, ngắn, cúc tròn, đeo nhiều trang sức.
Cúng mừng	Trâu đen	Trâu trắng

Trong thực tế, sự tương đồng hay khác biệt giữa người Thái Nghệ An và hai nhóm Thái Đen và Thái Trắng Tây Bắc chỉ là tương đối. Điều dễ nhận thấy là đối với những yếu tố văn hoá truyền thống thì sự tương đồng thường trội hơn; trái lại với các yếu tố văn hoá do tiếp thu, ảnh hưởng thì nét khác biệt lại thường thể hiện rõ hơn. Dấu sao, điều này cũng chứng tỏ: giữa Tày Dọ - Thái Đen và Tày Nhại - Thái Trắng ở Nghệ An và Tây Bắc luôn là những người đồng tộc có mối quan hệ khăng khít về nguồn gốc lịch sử và văn hoá. Tuy nhiên, do cư trú ở các địa phương khác nhau, cách biệt về không gian, lại chịu ảnh hưởng của các tộc người khác nhau, nên bên cạnh sự tương đồng, giữa họ cũng có những nét khác biệt mang tính địa phương.

#### Tài liệu tham khảo

1. Lã Văn Lô-Đặng Nghiêm Vạn. *Sơ lược giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội, H, 1968.
2. Hoàng Anh Nhân (chủ biên). *Văn hoá truyền thống Mường Ca Da*. Sở VH TT Thanh Hoá, 1985.
3. Cẩm Trọng. *Người Thái ở Tây Bắc Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội, H, 1978.
4. Lê Sỹ Giáo. *Về bản chất tên gọi Thái Trắng, Thái Đen ở Việt Nam*. Tc. Dân tộc học, số 3/1988.
5. Lê Sỹ Giáo. *Sự phân loại các nhóm Thái ở các tỉnh Thanh Hoá và Nghệ An*. Tc. Dân tộc học, số 1/2000.